| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 349/2026/DS-PT
Ngày: 07- 4 - 2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Chi

*Các Thẩm phán*:Ông Vương Minh Tâm

Ông Lâm Triệu Hữu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2026/TLPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 134/2025/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 1- Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 277/2026/QĐ-PT ngày 3 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Phạm Thị Huyền L, sinh năm 1975.

2. Bà Trần Hồng V, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện hợp pháp của bà Trần Hồng V*: bà Phạm Thị Huyền L, cùng địa chỉ bà V (theo văn bản ủy quyền ngày 23/6/2025), có đơn xin vắng.

- *Bị đơn*: Bà Mai Bích P, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số A, đường T, phường P, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- *Người kháng cáo*: bị đơn bà Mai Bích P.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2025 của bà Phạm Thị Huyền L, đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2025 của bà Trần Hồng V và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Ngày 29/8/2019, bà Mai Bích P vay của bà Phạm Thị Huyền L số tiền 100.000.000 đồng và ngày 24/9/2019 bà Mai Bích P vay của bà Trần Hồng V số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để làm vốn kinh doanh, bà P hứa thời gian 02 tháng sẽ trả lại nên không tính lãi đối với bà P, đến nay đã hết thời gian bà P hứa nhưng bà chưa trả tiền lại. Nay bà L, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P trả lại cho bà L 100.000.000 đồng và trả lại cho bà V 100.000.000 đồng theo biên nhận ngày 24/9/2019 và ngày 29/8/2019, không yêu cầu tính lãi.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Mai Bích P trình bày: thừa nhận chữ ký tên trong biên nhận ngày 24/9/2019 và biên nhận ngày 29/8/2019 đúng là chữ ký của bà, bà ký tên chốt nợ với bà V và bà L chứ không có nhận tiền. Tuy nhiên, trong số tiền nợ này là bao gồm tiền gốc và tiền lãi 9% tháng, do bà không đóng tiền lãi nên bà L cộng lãi vào vốn mới thành số tiền ghi trong biên nhận. Sau khi lập 02 biên nhận trên, bà có trả vốn cho bà L 30.000.000 đồng (mỗi tháng 5.000.000đ x 06 tháng) và bà L có lấy tài sản của bà để trừ nợ gồm: 01 bộ loa kèn trị giá 7.000.000 đồng; 04 loa âm thanh trị giá 10.000.000 đồng; đồ inox trị giá 7.000.00 đồng. Như vậy, bà L đã nhận của bà số tiền 57.000.000 đồng, bà chỉ còn nợ bà L 43.000.000 đồng và còn nợ bà V 100.000.000 đồng, nay bà đồng ý trả cho bà L và bà V tổng cộng 143.000.000 đồng. Khi bà trả tiền cho bà L và khi bà L lấy tài sản của bà trừ nợ thì do tin tưởng nhau nên bà không có lập văn bản giấy tờ. Việc bà L lấy tài sản của bà thông qua bà H em gái của bà L, tức là bà H đến của hàng bà lấy tài sản để trừ vào số nợ của bà L.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2025, bà Phạm Thị Giang H trình bày: bà là em ruột của bà L. Bà P có mượn của bà số tiền 95.000.000 đồng, sau đó bà P trả cho bà được 45.000.000 đồng tiền mặt, còn lại 50.000.000 đồng thì bà H mua đồ của bà P để trừ nợ, giữa bà và bà P không còn nợ nần gì nhau. Đối với số tiền bà P vay của bà V và bà L thì bà chỉ là người đem tiền giao cho bà P dùm bà V và bà L rồi bà P ký biên nhận vay với bà V và bà L, việc bà P có trả tiền cho bà L hay bà L có lấy đồ trừ nợ không thì bà không biết, bà không liên quan gì đến số tiền bà P vay của bà V và bà L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 134/2025/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long đã xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Huyền L và bà Trần Hồng V. Buộc bà Mai Bích P có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Huyền L 100.000.000 đồng và trả cho bà Trần Hồng V

100.000.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2025 bà Mai Bích P có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng khấu trừ số tiền 57.200.000 đồng vào số tiền nợ của bà L vì bà đã trả cho bà L 30.000.000 đồng tiền gốc và bà L lấy tài sản của bà trị giá 37.200.000 đồng để trừ nợ, việc bà L lấy tài sản của bà thông qua bà H em gái của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bà P vẫn giữ yêu cầu kháng cáo

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử, các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm, bà P chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Ngày 16/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long tuyên án sơ thẩm, đến ngày 30/9/2025 bị đơn bà Mai Bích P kháng cáo là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, đơn kháng cáo của bị đơn đúng về hình thức, nội dung và đã nộp tạm ứng án phí đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Thể hiện tại biên nhận ngày 24/9/2019 (bút lục 66) có nội dung bà P vay của bà V 100.000.000 đồng và biên nhận ngày 29/8/2019 (bút lục 64A) có nội dung bà P vay của bà L 100.000.000 đồng. Bà P thừa nhận bà có ký tên vào biên nhận ngày 24/9/2019 và biên nhận ngày 29/8/2019. Đây là những tình tiết sự kiện được đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà P cho rằng: đối với số tiền vay 100.000.000 đồng của V thì bà chưa trả hiện còn nợ bà V số tiền 100.000.000 đồng, đối với số tiền vay 100.000.000 đồng của bà L thì bà đã trả tiền lãi nhiều lần cho bà L bằng 39.000.000 đồng và bà H em của bà L có mua đồ của bà trị giá 18.300.000 đồng để trừ vào số tiền nợ của bà L, vậy tổng cộng số tiền bà đã trả cho bà L là 57.200.000 đồng nên hiện

nay bà chỉ còn nợ bà L số tiền 42.800.000 đồng. Tuy nhiên, lời trình bày của bà P không được bà L thừa nhận, bà P cũng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho việc bà P trả tiền vốn, tiền lãi cho bà L tổng cộng là 39.000.000 đồng và việc bà L đồng ý cho bà H lấy đồ của bà P để trừ vào số tiền nợ của bà L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bà P trả cho bà L 100.000.000 đồng là đúng quy định. Việc bà P cho rằng bà H mua đồ của bà P để trừ nợ thì bà P có quyền khởi kiện bà H bằng một vụ án khác theo quy định pháp luật nếu thấy cần thiết.

Bà P kháng cáo nhưng không giao nộp được tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà nên kháng cáo không được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có căn cứ chấp nhận

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Mai Bích P.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 134/2025/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long.

Áp dụng các điều 357, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Huyền L và bà Trần Hồng V. Buộc bà Mai Bích P có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Huyền L 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và trả cho bà Trần Hồng V 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Mai Bích P chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009222 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết lại, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Chi**

**Vương Minh Tâm** **Lâm Triệu Hữu**